

Bản án số: 04/2024/DSST.
Ngày 03/01/2024.
Về việc tranh chấp: “Hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Nguyễn Mai Lý**.
 2. Ông **Phạm Trung Thành**.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Trường An** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Ngày 03/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 682/TLST-DS ngày 21/11/2023 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2023/QĐXX-ST ngày 15/12/2023 giữa các đương sự:

1/ **Nguyên đơn:** Bà **Võ Thị U**, sinh năm 1956. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.(có mặt).

2/ **Bị đơn:** Chị **Võ Thị L**(tên gọi khác V),, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/11/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Võ Thị U trình bày:

Do quen biết nên vào năm 2022 bà U có cho chị L vay số tiền 98.500.000 đồng làm nhiều lần cụ thể như sau:

- Vào ngày 08/7/2022 cho chị L vay số tiền 30.000.000 đồng;
- Vào ngày 10/7/2022 cho chị L vay số tiền 10.000.000 đồng;
- Vào ngày 13/7/2022 cho chị L vay số tiền 15.000.000 đồng;
- Vào ngày 22/7/2022 cho chị L vay số tiền 7.000.000 đồng;
- Vào ngày 20/7/2022 cho chị L vay số tiền 25.000.000 đồng;
- Vào ngày 27/7/2022 cho chị L vay số tiền 5.000.000 đồng;
- Vào ngày 30/7/2022 cho chị L vay số tiền 6.500.000 đồng.

Thời hạn vay là 01 tháng, hai bên có làm giấy biên nhận chị L đồng ý ký tên. Đến hạn chị L không trả, mặc dù bà U có đòi nhiều lần nhưng chị L cũng không trả và kéo dài cho đến nay.

Nay bà U yêu cầu chị L phải trả cho bà số tiền vay là 98.500.000 đồng, làm một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn chị Võ Thị L trình bày: Vào tháng 7/2022 chị có vay của bà U nhiều lần với tổng số tiền là 98.500.000 đồng với lãi suất là 2.955.000 đồng/ tháng khi vay chị có làm giấy biên nhận và ký tên, với thời hạn vay là 01 tháng. Khi đến hạn thì chị không có khả năng nên không có trả cho bà U được. Nay chị cũng đồng ý trả số tiền 98.500.000 đồng cho bà U nhưng xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng còn trả theo yêu cầu của bà U thì chị không có khả năng vì hoàn cảnh kinh tế gặp khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị U yêu cầu chị Võ Thị L trả số tiền vay là 98.500.000 đồng nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của chị Võ Thị L ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại điều 463 Bộ luật dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Căn cứ vào đơn khởi kiện, bản tự khai của đương sự và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn bà Võ Thị U có cho chị Võ Thị L vay số tiền là 98.500.000 đồng và chị L có làm giấy biên nhận nợ, ký tên nhưng sau đó chị L không trả và kéo dài cho đến nay. Nay bà U yêu cầu chị L trả số tiền 98.500.000 đồng là có căn cứ. Căn cứ điều 463 và điều 466 Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà U.

2.2. Tại phiên tòa chị Võ Thị L đồng ý trả số tiền 98.500.000 đồng cho bà U nhưng xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng còn trả theo yêu cầu của bà U thì bà không có khả năng vì hiện nay kinh tế gia đình gặp khó khăn nhưng không được phía bà U chấp nhận. Xét thấy số tiền trên chị L chiếm dụng đã lâu, nay xin trả dần là cố tình kéo dài thời gian trả nợ là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà U và trái với quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của Chị L.

[3]. Chị Võ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 463 , Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị U. Buộc chị Võ Thị L phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị U số tiền là 98.500.000 đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí : Chị Võ Thị L phải chịu 4.925.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3- Bà Võ Thị U và chị Võ Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Trương Việt Chương

